



CUỘC ĐỜI DÀNG DỞ CỦA MỘT NHÀ CÁCH MẠNG TIỀN BỐI

• THU NGA

Vào năm 1940 tôi ghé Huế thăm Cụ Sào-Nam tức Phan Bội Châu. Cụ là Vị Lãnh Đạo Phong Trào Đông Du. Lúc đó cụ đã quá yếu vì tuổi già,

cụ lại com không chịu ăn thuốc không chịu uống. Mỗi ngày cụ chỉ dùng vài chút bánh khảo nhỏ, và 3 chung rượu trắng cùng mấy lá ngò tươi. Người hầu cận của cụ vẫn là ông Cố Giám, người từ thời Văn Thân Khởi Nghĩa đã bị một lát chém sau gáy còn nguyên vết sẹo dài.

Hồi đó vào tiết cuối Thu, ngoài trời gió hiu hiu thổi lạnh. Trong 3 gian nhà lá nằm trên bến Ngự, bên bờ sông Hương, Cụ Sào-Nam nhìn khói thuốc lá quẩn tảo sâu, buông hơi thở dài rồi chậm rãi kể chuyện Phong Trào Đông Du do cụ sáng lập. Kể tiếp cụ tỏ lời than tiếc rằng biết bao nhiêu nhà cách mạng đã hy sinh cho Đất Nước. Trong đó có nhà ái quốc Nguyễn Phong Di tức Nguyễn Thái Bạt, một anh tài trẻ tuổi đầy nhiệt huyết. Sang Trung Hoa ông lấy tên là Lý Phục Hán. Ông người làng Nguyệt Viên, Tổng Từ Quan, Phủ Hoàng Hóa, Tỉnh Thanh Hóa, vốn dòng khoa bảng nối tiếp 18 đời đại khoa Tiến Sĩ.

Thân sinh ra Nguyễn Phong Di làm quan chức Án Sát vì quá nghèo nên phải từ chức về hưu và mất sớm. Là người hiếu học, Nguyễn Phong Di lãnh nhiệm vụ Đông Du sang Trung Hoa. Ông tốt nghiệp trường Võ Bị Hoàng Phố, rồi sang Nhật Bản, và làm con nuôi một vị Tể Tướng. Sau đó ông tốt nghiệp trường Võ Bị Nhật. Trở về Trung Hoa, ông gặp Nguyễn Thượng Hiền. Nguyễn Phong Di và Nguyễn Thượng Hiền cùng đến gặp Hồ Hán Dân. Ông Dân thấy hai chữ Phục Hán rất có ý nghĩa, hoan hỷ nói: Tiên Sinh là bậc anh tài lai có danh hiệu tốt đẹp thế này thật là quý hóa. Vậy xin mời Tiên Sinh cùng tôi đến gặp Tôn Nguyên Soái (Tên thật là Tôn Dật Tiên, tức Tôn Văn). Khi gặp Lý Phục Hán, Tôn Văn tiếp đón rất nồng hậu, mời làm bí thư. Tôn Văn cảm phục Lý Phục Hán tài ba, tuổi trẻ lại đẹp trai. Trong bộ nhung phục ông càng tăng thêm vẻ kiêu hùng. Tôn

Văn đem lòng ái mộ, muốn gả người em gái cho Lý Phục Hán. Nhưng Phục Hán chối từ, tạ lòng bằng một bức thư có câu:

"Niệm thử gia vong quốc phá, anh hùng chi hận vị tiêu, Túng nhiên diệp sứ phong môi, nhì nữ chi tình diệc đậm" (Nghĩ cảnh mất nước nhà tan, mối hận anh hùng chưa hết, Dù có vui nhộn môi mai ong bướm, chút tình nhì nữ đâu dám cưa mang)

Tôn Văn xem thơ xong ca ngợi chí khí nam nhi, Lý Phục Hán giúp Tôn Văn rất dắc lực.

Thấy Viên Thế Khải bắt đầu vận động lên làm Hoàng Đế, Tôn Văn bèn xuất dương mưu đồ chống lại. Còn công việc nội địa, Tôn Văn giao trọng tất cả cho Lý Phục Hán. Lý Phục Hán đã giúp được các đồng chí cách mạng Trung Hoa thoát khỏi nanh vuốt của Viên Thế Khải, trong đó có cả Thái Ngạc thoát được về Vân Nam gây thành một lực lượng lớn.

Khi nghe Nhật ký hiệp ước với Pháp và trực xuất các nhà cách mạng Việt Nam, Nguyễn Thượng Hiền gấp Lý Phục Hán nhờ tìm cách giúp các bạn ở Nhật về Tàu. Lý Phục Hán can thiệp ngay với Bộ Ngoại Giao thì Bộ này đang lúc giao hảo với Pháp, không muốn để Pháp mất lòng, nên cho những đồng chí ấy ở tạm một biệt khu đợi biện pháp tốt đẹp hơn.

Lý Phục Hán đề nghị với Nguyễn Thượng Hiền để cả các anh em ở lại Thiên Tân. Vì đây đã có sẵn nhà cửa, Nguyễn Thượng Hiền tán đồng, Lý Phục Hán ra ngay Thượng Hải đón hơn một trăm anh em về Thiên Tân. Từ Nhật về, hơn 100 anh em chỉ mang theo một ít quần áo và sách vở, ngoài ra không có tiền bạc gì. Lý Phục Hán bỏ ra số tiền mười vạn mở một ngôi hàng tại Thiên Tân để giúp anh em và chiêu nạp thêm đồng chí mới từ Việt Nam qua hay từ Nhật về. Nguyễn Thượng Hiền cũng xoay xở ít nhiều đóng góp vào. Nhưng làm sao cho đủ cưu mang một số nhân khẩu đông đảo như vậy. Để giải quyết tình thế, một số anh em cấp tiến ra đi phương trời khác. Người sang Xiêm hay sang Đức, kẻ xuống Quảng Đông, Quảng Tây, một số ở lại Thiên Tân đoàn kết gây thanh thế. Cũng có người đã học thành tài, gia nhập quân đội hay các cơ quan trong chính phủ Trung Hoa, lúc đó lấy lương bổng ra đóng góp vào,

rốt cuộc rồi cũng tạm yên. Sau khi Viên Thế Khải thất bại, Tôn Văn về lập chính phủ, đặt Lê Nguyên Hồng làm Tổng Thống, rồi trở lại Quảng Đông để củng cố nền dân chủ. Lý Phục Hán cũng đi theo và giữ chức Đại Tá trong bộ Tham Mưu của Tôn Văn. Tôn Văn rất tín nhiệm. Phong trào đón được Kỳ Ngoại Hầu Cường Để sang. Khi ông về Giáp Ấi để chuẩn bị may số quân phục thì bị thám tử Pháp tình nghi dù cho đã ngụy trang trong các sòng cờ bạc. Bị phác giác vì kẽ chân rǎng có dấu vết đen (thời ấy thanh niên Việt Nam còn nhuộm rǎng đen từ lúc tuổi 13 hay 14). Lý Phục Hán bị Pháp bắt giải về nước.

Khi đó Lý Phục Hán lấy lại tên cũ là Nguyễn Phong Di, tỏ ra khảng khái hiên ngang khiến Pháp phải kính nể và tìm cách thuyết phục. Chúng cho dời khỏi nhà tù Hỏa Lò Hà Nội sang nhà tù Pháp và dùng mỹ nhân kế phái bốn cô gái xinh đẹp lui tới ra vào. Nhưng ông vẫn không chịu khai. Sau đó chúng đem người Tàu đến thông dịch. Khi chúng đem người Quảng Đông đến ông trả lời bằng tiếng Phúc Kiến, khi đem người Quảng Châu đến ông nói một thô ngữ khác. Rốt cuộc chúng đem ông vào Vinh, Nghệ An, giao cho quan lại Nam Triều tra cứu. Khi được mời ông đi thẳng vào công đường, thái độ hiên ngang trong chiếc áo lông cừu khoác ngoài. Ông nói với Thượng Thư Bùi Bằng Đoàn: "Quan lớn là người đông châu nên tôi nói để ngài biết: tôi là một thanh niên trong lớp thanh niên Việt Nam du học nước ngoài, chưa làm gì phá rối cuộc trị an của Pháp." Thượng Đoàn tỏ vẻ kính nể và lấy làm mừng rỡ. Trong khi chờ lệnh của Pháp, họ tạm giam Ông tại lao xá Trường Hình ở Vinh, Nghệ An. Trong đó rất đông tù chính trị, như ông Ám Võ và bà Trần Thị Phon, toàn là nhân vật của các đảng bộ lực lượng Cần Vương khởi nghĩa. Họ cũng là người quen biết với bà quả phụ Bạch Xỉ tức Đinh Thị Khuôn. Sau khi nhà cách mạng Bạch Xỉ bị hành quyết, quả phụ Bạch Xỉ và cô con gái lên 18 tuổi tên là Đoàn Thị Xuân rất xinh đẹp, thường hay lui tới nhà tù thăm viếng từ nhân cách mạng đồng chí của Bạch Xỉ. Mỗi đầu tháng hai mẹ con cùng gia nhân gánh 5 mâm cơm rượu cho tù nhân chính trị sắp bị đày đi Côn Đảo hoặc bị đem đi hành quyết, tiếp tế mền áo cho tù đói lạnh bị đem đi hành dịch lao công.

Vừa gặp lúc nhà ái quốc Nguyễn Phong Di bị bắt đày về đó, bà Bạch Xỉ đem lòng ái mộ quyết tâm gả con gái. Ông Ám Võ và bà Trần Thị Phon đứng ra mai mối. Nhưng Nguyễn Phong Di thẳng thắn từ chối không thể nhận lời, vì biết đâu ông có thể bị Pháp xử bắn hoặc đày đi Côn Đảo, làm lõi tuổi xanh của con gái nhà cách mạng. Nhưng bà Bạch Xỉ quả quyết trả lời: "Nếu con gái tôi không gả cho nhà ái quốc Nguyễn Phong Di thì tôi sẽ để con tôi ở giá chứ không gả cho

ai, vì không ai là người xứng đáng." Rất cảm động trước câu trả lời của bà Bạch Xỉ, Nguyễn Phong Di không còn từ chối vào đâu nữa.

Bất chợt bọn Pháp quản thúc ông về Huế, lại còn đề nghị với Nam triều để ông dạy ở trường Quốc Tử Giám. Đây cũng là một kế giam lỏng. Bà quả phụ Bạch Xỉ cùng vài gia nhân vượt đèo lội suối băng rừng đi cả tháng ròng đem con vào theo. Lúc bấy giờ đất Thần Kinh người ta thường gọi ông là ông Đồ Di. Ông mướn phố của ngài Tuyên Hóa để ở với vợ và có được 2 con. Nhưng vì không thể nào sống ung dung bình thản được suốt thời gian đó, nên ông cứ cùng các quan lại ở Huế cờ bạc rượu trà khuây khỏa qua ngày trước cặp mắt cũ vọ của bọn mật thám Pháp.

Năm 1919 (Năm Kỷ Tỵ) nhân có khoa thi Hương (lúc đó chỉ có thi Hương, bỏ thi Hội như thường lệ trước đó), Pháp muốn ông ứng thi, nhưng ông bỏ quyền không làm. Sau đó triều đình Huế và Pháp mở khoa thi Hội lại. Ông gượng ứng thi mà cũng đậu đầu đình Nguyên Tiến Sĩ. Lúc ông về làng vinh quy bái tổ, tri phủ Hoàng Hóa là Lê Trí Hiền sửa giúp nhà thờ vách gỗ nên tường gạch, còn Nguyễn Xuân Đàm, tri phủ Diễn Châu, cưới hộ một cô đầu (ả đào)*. Ông không nhận chức vụ gì về quan lại của Pháp và Nam triều cả, vẫn dạy ở trường Hậu Bổ và thông dịch cho tòa Khâm Sứ Huế khi có những ghe tàu của Nhật Bản, Trung Hoa đến cửa biển Thuận An. Trả phố lại cho ngài Tuyên Hóa, ông dọn vào trong 3 gian nhà lá thuê mướn ở Nội thành, ngụy trang len lỏi trong những sòng bài bạc các quan lại của đất Thần Kinh và mang trọng bệnh. Bọn mật thám Pháp vẫn chưa yên dạ vì những chuyện xảy ra thời đó. Vua Duy Tân khởi nghĩa, Trần Cao Vân đến mời ông tham gia nhưng ông từ khước. Tuy vậy chúng biết ông vẫn còn liên lạc với Nguyễn Thượng Hiền. Chúng cho một y sĩ thuộc Nam đến trị bệnh và cho ông uống lưu huỳnh. Nên sau đó ông thổi huyết và từ trần vào mùa Hè năm Quý Hợi (1922), bỏ lại người vợ trẻ 27 tuổi và 4 con, 2 trai và 2 gái, còn thơ ấu từ 1 đến 9 tuổi. Các vị bạn đồng khoa của ông đứng ra tổ chức đám lễ ma chay. Trong đám ma có những câu phúng điếu:

*"Hương khói ngát đưa hồn Chí Sĩ
Cỏ hoa che khuất mặt Anh Hùng"*

Và cũng có những bài thơ sau:

*"Cũng đi sang Nhật cũng sang Tàu,
Tiến Sĩ thi chơi cũng đỡ đầu,
Lỡ vận anh hùng thân cá chàu,
Cũng đi sang Nhật cũng sang Tàu."*

* Cô đầu hát ngày xưa gọi là Á Đào, thường hay muá hát trong đình các quan phủ huyện.

